

**NGHỊ QUYẾT**

**Về dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2023, thành phố Sóc Trăng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG  
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 7 (CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính  
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2020 của  
Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định việc phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư  
phát triển và các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn  
ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025, tỉnh Sóc Trăng;*

*Xét Tờ trình số 108/TTr-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban  
nhân dân thành phố Sóc Trăng về việc tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công  
năm 2022 và dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2023 thuộc nguồn vốn ngân sách  
địa phương, thành phố Sóc Trăng; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - xã hội; ý  
kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Sóc Trăng tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông nhất dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2023, thành phố Sóc Trăng, với số vốn dự kiến là **166.900,500 triệu đồng** (Một trăm sáu mươi sáu tỷ, chín trăm triệu, năm trăm ngàn đồng), gồm:

- Nguồn vốn phân cấp ngân sách thành phố: 137.985,500 triệu đồng.
- Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn Xổ số kiến thiết: 28.915 triệu đồng.

*(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)*

Số vốn trên là dự kiến của địa phương, sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng giao kế hoạch đầu tư công năm 2023 cho Ủy ban nhân dân thành phố, địa phương sẽ tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023, trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

**Điều 2.**

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023, trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Sóc Trăng theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Sóc Trăng khóa XII, kỳ họp thứ 7 (chuyên đề) thông qua ngày 06 tháng 9 năm 2022. *Trần Văn Trí*

**Nơi nhận:**

- TT.HĐND tỉnh;
- TT.UBND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp; Tài chính; KH&ĐT;
- Đại biểu HĐND tỉnh, đơn vị TPST;
- TT.TU, TT.HĐND, UBND, UBMTTQVN TP;
- Đại biểu HĐND TP;
- Các phòng, ban, ngành TP;  
(Đảng, chính quyền, đoàn thể)
- TT.HĐND và UBND 10 phường;
- Công TTĐT UBND TPST;
- Lưu: VT. *Trần Văn Trí*

**CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Trí**





Phụ lục

**DANH MỤC DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023**

*(Kèm theo Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Sóc Trăng)*

DVT: triệu đồng

Stt	Tên công trình	Địa điểm	Năng lực Thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Lũy kế đã bố trí đến hết KH năm 2022	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Dự kiến Kế hoạch vốn đầu tư năm 2023		Ghi chú	
					Số Quyết định, ngày, tháng ban hành	Tổng số	Trong đó: Vốn địa phương	Số Quyết định, ngày, tháng ban hành	Tổng số	Trong đó: Vốn địa phương			Tổng số	Trong đó		
														Tạm giữ tiết kiệm 10% TMBT		Dự kiến giao cho Chủ đầu tư
<b>Tổng cộng</b>						<b>179.826,000</b>	<b>179.826,000</b>		<b>104.323,026</b>	<b>104.323,026</b>	<b>10.000,000</b>	<b>177.281,750</b>	<b>166.900,500</b>	<b>166.900,500</b>		
<b>A</b>	<b>Nguồn xổ số kiến thiết</b>					<b>38.915,000</b>	<b>38.915,000</b>		<b>38.915,000</b>	<b>38.915,000</b>	<b>10.000,000</b>	<b>38.915,000</b>	<b>28.915,000</b>	<b>28.915,000</b>		
	<b>Lĩnh vực Giáo dục</b>															
1	Cải tạo, nâng cấp trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai phường 3 thành phố Sóc Trăng	P3	Cải tạo các phòng học, các HM phụ trợ	2021-2025	Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 07/9/2021	10.940,000	10.940,000	Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 09/3/2021	10.940,000	10.940,000		10.940,000	10.940,000	10.940,000		
2	Trường Mẫu giáo 1/6	P6	Cải tạo các phòng học, các HM phụ trợ	2021-2025	Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 07/9/2021	13.000,000	13.000,000	Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 28/10/2021	13.000,000	13.000,000		13.000,000	13.000,000	13.000,000		
3	Nâng cấp, mở rộng trường Tiểu học Phú Lợi, phường 2 thành phố Sóc Trăng. Hạng mục: 6 phòng học	P2	XD khối phòng, khối HC quản trị	2021-2025	Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 7/9/2021	14.975,000	14.975,000	Quyết định số 1323/QĐ-UBND ngày 13/10/2021	14.975,000	14.975,000	10.000,000	14.975,000	4.975,000	4.975,000		
<b>B</b>	<b>Nguồn vốn phân cấp ngân sách</b>					<b>140.911,000</b>	<b>140.911,000</b>		<b>65.408,026</b>	<b>65.408,026</b>		<b>138.366,750</b>	<b>137.985,500</b>	<b>137.985,500</b>		
	<b>Chuẩn bị đầu tư</b>											5.000,000	5.000,000	5.000,000		
	<b>Lĩnh vực Giao thông</b>					<b>91.465,000</b>	<b>91.465,000</b>		<b>51.208,026</b>	<b>51.208,026</b>		<b>81.631,750</b>	<b>81.250,500</b>	<b>81.250,500</b>		
1	Cải tạo mặt đường Cao Thắng (đoạn từ đường Lê Duẩn đến hết khán đài đua ghe ngo), phường 8 thành phố Sóc Trăng	P8	Chiều dài tuyến khoảng: 650m, Lốp bê tông nhựa C12.5, dày 7cm	2022-2025	Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 18/7/2021	6.900,000	6.900,000	Quyết định số 1170/QĐ-UBND ngày 13/9/2021	6.900,000	6.900,000		6.555,000	6.500,000	6.500,000		
2	Đường cạp kênh 30/4 (đoạn từ đường Huỳnh Phan Hộ đến Khu dân cư Minh Châu), phường 6 - thành phố Sóc Trăng	P6	Chiều dài tuyến khoảng 750m, bề rộng mặt đường 10,5m ; Mặt đường láng nhựa đá dăm; chiếu sáng, thoát nước	2022-2025	Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 07/9/2021	14.975,000	14.975,000	Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 11/10/2021	14.329,571	14.329,571		14.226,250	13.900,000	13.900,000		



Stt	Tên công trình	Địa điểm	Năng lực Thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Lũy kế đã bố trí đến hết KH năm 2022	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Dự kiến Kế hoạch vốn đầu tư năm 2023		Ghi chú	
					Số Quyết định, ngày, tháng ban hành	Tổng số	Trong đó: Vốn địa phương	Số Quyết định, ngày, tháng ban hành	Tổng số	Trong đó: Vốn địa phương			Tổng số	Trong đó		
														Tạm giữ tiết kiệm 10% TMBT		Dự kiến giao cho Chủ đầu tư
3	Nâng cấp, mở rộng đường Trần Văn Bảy (đoạn từ đường Lê Duẩn đến đường 30/4), phường 3 thành phố Sóc Trăng	TPST	Chiều dài tuyến: 1020m; Tải trọng: Mặt đường Láng nhựa, Sơn vạch kẻ đường; Lâm mới hệ thống thoát nước, Lâm mới vỉa hè	2021-2025	Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 25/10/2021	14.990,000	14.990,000	Quyết định số 1522/QĐ-UBND ngày 19/11/2021	14.988,455	14.988,455		14.240,500	14.240,500	14.240,500		
4	Nâng cấp, mở rộng đường Văn Ngọc Chính (đoạn từ trường Tiểu học Lê Hồng Phong đến Cầu Tà Lách) thành phố Sóc Trăng	P3	Chiều dài tuyến: 840m, bề rộng nền đường 15m. Mặt đường láng nhựa, Sơn vạch kẻ đường; Lâm mới hệ thống thoát nước, Lâm mới vỉa hè	2021-2025	Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 25/10/2021	14.990,000	14.990,000	Quyết định số 1524/QĐ-UBND ngày 19/11/2021	14.990,000	14.990,000	12.539,682	7.000,000	7.000,000	7.000,000	Dự kiến điều chỉnh KHV trung hạn	
5	Xây dựng Cầu 19/5 phường 5, Cầu Thanh niên và cải tạo đường kênh Trường Thọ phường 6 thành phố Sóc Trăng	P5,6	Cải tạo cầu Thanh niên, đường Lý Thành Tông nối dài; Cải tạo cầu 19/5	2021-2025		5.000,000	5.000,000					5.000,000	5.000,000	5.000,000	NQ chủ trương thông qua kỳ họp chuyên đề lần thứ 7	
6	Thảm nhựa mặt đường 9A (đoạn từ đường Mạc Đĩnh Chi đến đường Lý Thường Kiệt), phường 4 thành phố Sóc Trăng	P4	Chiều dài tuyến 2.123m; Lớp bê tông nhựa C12.5, dày 7cm; Tưới nhựa dính bám, tiêu chuẩn nhựa 0,5 kg/m2			14.860,000	14.860,000					14.860,000	14.860,000	14.860,000	NQ chủ trương thông qua kỳ họp chuyên đề lần thứ 7	
7	Cải tạo, nâng cấp đường Nguyễn Huệ (đoạn từ đường Lê Duẩn đến Chùa Đại Giác), phường 9 thành phố Sóc Trăng	P9	Chiều dài tuyến: 789m; Lớp bê tông nhựa C12.5, dày 7cm; Tưới nhựa dính bám, tiêu chuẩn nhựa 0,5 kg/m2			5.000,000	5.000,000					5.000,000	5.000,000	5.000,000	NQ chủ trương thông qua kỳ họp chuyên đề lần thứ 7	
8	Thảm nhựa mặt đường 9B (đoạn từ đường Mạc Đĩnh Chi đến đường Lý Thường Kiệt), phường 4 thành phố Sóc Trăng	P9	Chiều dài tuyến 2.146m; Lớp bê tông nhựa C12.5, dày 7cm; Tưới nhựa dính bám, tiêu chuẩn nhựa 0,5 kg/m2.			14.750,000	14.750,000					14.750,000	14.750,000	14.750,000	NQ chủ trương thông qua kỳ họp chuyên đề lần thứ 7	
<b>Lĩnh vực Văn hóa</b>						<b>22.695,000</b>	<b>22.695,000</b>		<b>7.700,000</b>	<b>7.700,000</b>		<b>22.310,000</b>	<b>22.310,000</b>	<b>22.310,000</b>		
1	Xây dựng Cổng chào và trang trí các tuyến đường Phạm Hùng; đường 30 Tháng 4; đường Mạc Đĩnh Chi	TPST	Cổng chào đường 30 tháng 4 giáp Mỹ Xuyên; đường Phạm Hùng; đường Mạc Đĩnh Chi	2022-2025	Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 25/10/2021	7.700,000	7.700,000	Quyết định số 1525/QĐ-UBND ngày 19/11/2021	7.700,000	7.700,000		7.315,000	7.315,000	7.315,000	Hoàn ứng 7.044.098.000	
2	Lắp đặt hình tượng Cá chép hóa rồng trên bờ kè sông Maspero (đoạn từ cầu 30/4 đến cầu C247) thành phố Sóc Trăng	TPST	Biểu tượng các chép hóa rồng kích thước tổng thể 5.6mx8.32m, 2 biểu tượng 2 bên bờ sông Maspero	2021-2022		14.995,000	14.995,000					14.995,000	14.995,000	14.995,000	NQ chủ trương thông qua kỳ họp chuyên đề lần thứ 7	





Stt	Tên công trình	Địa điểm	Năng lực Thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Lũy kế đã bố trí đến hết KH năm 2022	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Dự kiến Kế hoạch vốn đầu tư năm 2023		Ghi chú	
					Số Quyết định, ngày, tháng ban hành	Tổng số	Trong đó: Vốn địa phương	Số Quyết định, ngày, tháng ban hành	Tổng số	Trong đó: Vốn địa phương			Tổng số	Trong đó		
														Tạm giữ tiết kiệm 10% TMDT		Dự kiến giao cho Chủ đầu tư
	<b>Lĩnh vực quản lý nhà nước</b>					<b>9.630,000</b>	<b>9.630,000</b>		<b>0,000</b>	<b>0,000</b>	<b>0,000</b>	<b>9.630,000</b>	<b>9.630,000</b>	<b>9.630,000</b>		
1	Xây dựng Trụ sở Phòng Truyền thanh và Thông tin thuộc Trung tâm Văn hoá - Thể thao - Truyền thanh TP Sóc Trăng	P9	Diện tích khu đất: 437,3 m <sup>2</sup> ; Diện tích đất xây dựng: 437,3 m <sup>2</sup> . - Xây dựng trụ sở Đài truyền thanh (gồm 01 trệt, 02 lầu) và các hạng mục phụ trợ	2021-2025		9.630,000	9.630,000					9.630,000	9.630,000	9.630,000	NQ chủ trương thông qua kỳ họp chuyên đề lần thứ 7	
	<b>Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật</b>					<b>17.121,000</b>	<b>17.121,000</b>		<b>6.500,000</b>	<b>6.500,000</b>	<b>0,000</b>	<b>16.795,000</b>	<b>16.795,000</b>	<b>16.795,000</b>		
1	Cải tạo vỉa hè đường Lê Duẩn (đoạn từ vòng xoay Phú Lợi đến vòng xoay Mạc Đĩnh Chi), phường 3, phường 9 thành phố Sóc Trăng	P3,9	L=2.280m; Lớp vữa bê tông M75 dày 3cm; Lớp cấp phối loại 2 dày 10cm	2021-2025	Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 17/12/2021	6.500,000	6.500,000		Quyết định số 1725/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	6.500,000	6.500,000		6.175,000	6.175,000	6.175,000	Hoàn ứng 6 tỷ
2	Thay thế bóng đèn Led các tuyến đường cấp hai bờ sông Maspero - Tuyến đường Lý Thường Kiệt (đoạn từ đầu Voi đến đường 9B) - Tuyến đường Điện Biên Phủ (đoạn từ giáp Cầu Chữ Y đến giáp cầu Maspero)	TPST	Thay 403 bóng đèn Led; Đầu tư hệ thống cáp ngầm CXV/DSTA 3x16 mm <sup>2</sup> luôn trong ống HDPE đi ngầm dưới lòng đất cho đoạn lắp trụ mới	2021-2025		4.700,000	4.700,000					4.700,000	4.700,000	4.700,000	NQ chủ trương thông qua kỳ họp chuyên đề lần thứ 7	
3	Cải tạo, sửa chữa và thay thế bóng đèn Led tuyến đường Trần Hưng Đạo Hai Bà Trưng - Lê Lợi thành phố Sóc Trăng	TPST	Thay 275 bóng đèn Led; Đầu tư hệ thống cáp ngầm CXV/DSTA 3x16 mm <sup>2</sup> luôn trong ống HDPE đi ngầm dưới lòng đất cho đoạn lắp trụ mới	2021-2025		4.921,000	4.921,000					4.920,000	4.920,000	4.920,000	NQ chủ trương thông qua kỳ họp chuyên đề lần thứ 7	
4	Cải tạo chống ngập khu vực trước bến xe khách đường Lê Duẩn, phường 3 thành phố Sóc Trăng	P3	diện tích khoảng 1.940 m <sup>2</sup> ; Thảm bê tông nhựa nóng C12,5; Xây dựng hệ thống thoát nước bằng công ly tâm D600	2021-2025		1.000,000	1.000,000					1.000,000	1.000,000	1.000,000	NQ chủ trương thông qua kỳ họp chuyên đề lần thứ 7	
	<b>Thanh toán công tác quyết toán công trình, tất toán tài khoản các công trình đã được phê duyệt quyết toán</b>											<b>3.000,000</b>	<b>3.000,000</b>	<b>3.000,000</b>	Chi trả sau quyết toán dự án trường TH và THCS p6	

